TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST.
Ngày: 21-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Thị Huệ.

+ Ông Trần Trọng Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Linh Phương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thị L; sinh năm: 1990 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKTT và nơi sinh sống: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phan Xuân H (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị H1, sinh năm 1949; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Bị cáo là mẹ đơn thân và có 02 con, lớn nhất sinh 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2021, Phan Thị L bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 117/2021/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

2. Họ và tên: Hoàng Quang T, sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và nơi sinh sống: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Hoàng Quang L1, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Linh T1, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có một con chung sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

3. Họ và tên: Trần Thị Phương X, sinh năm 1991 tại Thái Bình; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trần Văn Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1968; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Quang T2, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có một con chung sinh năm 2012; Bị cáo S1 chung như vợ chồng với Nguyễn Tấn Đ1 (không đăng ký kết hôn – cùng là bị cáo trong vụ án) và có 01 con chung sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. Họ và tên: Đinh Hải N, sinh năm 1972 tại Hà Nam; Tên gọi khác: Không có; Giới tính Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nơi sinh sống: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Đinh Văn T3, sinh năm 1964 (đã chết); Họ tên mẹ: Trương Thị H2, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị L2, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự. Không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 27/2016/HSST ngày 10/03/2016. Đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam B thuộc tỉnh Hà Nam, cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù ngày 26/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

5. Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm: 1980 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Cao K, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trần Thị

Phương X (không đăng ký kết hôn – cùng là bị cáo trong vụ án) và có 01 con chung sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 13/4/2023, Công an huyện L phối hợp Công an xã T tuần tra đoạn đường thuộc ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai phát hiện Phan Thị L đang đứng ở lề đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng công an, L ném 01 hộp giấy (loại đựng lưỡi lam) xuống lề đường nhưng bị lực lượng công an phát hiện thu giữ. Kiểm tra bên trong hộp giấy có 01 gói nylon kích thước 2,5cm x 0,8cm chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với L. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của L ở ấp C, xã T, huyện L. Tại thời điểm khám xét thì trong nhà L có Hoàng Quang T. Quá trình khám xét nhà L, Lực lượng công an phát hiện, thu giữ tại khe hở giữa mái tôn và tường nhà có 02 gói nylon chứa ma túy và thu giữ tại nhà vệ sinh 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Phan Thị L bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2009 cho đến nay. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, L đã nhiều lần mua ma túy của Trần Thị Phương X ở ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai và một người tên P (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực phường M, thị xã P về bán lại cho những người nghiện. Cụ thể Lệ đã mua ma túy của Xa khoảng 04 lần, lần gần nhất là ngày 07/4/2023 với số tiền 200.000 đồng. L đã bán ma tuý cho Hoàng Quang T, Nguyễn Hoài P1 nhiều lần (không nhớ rõ thời gian cụ thể) và bán cho T5, Bé, G (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) nhiều lần, mỗi lần từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian đầu năm 2023, có Đỗ Văn T6 đến phụ giúp xây nhà cho L và được L trả công bằng cách đưa ma túy cho T6 để trừ tiền công. Lần gần nhất Lệ trả công bằng ma túy cho T6 là ngày 07/4/2023.

Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2023, T đến hỏi mua ma túy của L nhưng L nói với T là không có ma túy nên T đến ấp B, xã T, huyện L mua của Trần Thị Phương X 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng đem về nhà L để sử dụng với L. Tại đây, L và T tổ chức sử dụng ma túy với nhau. Cụ thể: L đưa cho T 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh để T làm dụng cụ sử dụng. T và L thay nhau sử dụng hết 01 phần ma túy, phần còn lại L cất giấu vào hộp giấy (loại hộp đựng dao lam). Đến khoảng 11 giờ ngày 13/4/2023, L và T bàn bạc với nhau bán phần ma túy còn lại để

lấy tiền mua đồ ăn. Khi L đang chờ bán ma túy cho H3 (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Đối với 02 gói nylon chứa ma túy thu giữ tại nhà L là do L mua của P về để bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an thu giữ như nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T.

Căn cứ lời khai của T và L, khoảng 16 giờ 10 phút ngày 13/4/2023, tại phòng trọ số 07 và phòng số 02 dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị Thu H4 thuộc ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Thị Phương X và Đinh Hải N. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ phía sau ốp điện thoại của X đang cầm trên tay 01 gói nylon kích thước 01cm x 04cm bên trong chứa ma túy. Khám xét tại phòng số 02 phát hiện trong áo khoác của N treo ở phòng trọ có 01 cái ví, bên trong ví có 08 gói nylon kích thước 01cm x 04cm chứa ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với X và N.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Phương X1 và Nguyễn Tấn Đ1 sống chung như vợ chồng với nhau tại nhà của Đ1 ở ấp B, xã T, huyện L. Xa bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9/2022, nguồn ma túy do X1 mua của một người tên H5 (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực xã P, huyện L. Mỗi lần mua với số tiền từ 1.000.000 đồng – 2.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy của H5, X1 mang về nhà của Đ1 phân chia nhỏ để bán lại. Người nghiện muốn mua ma túy thì đến khu vực trước cửa nhà của Đ1 gặp X1. X1 là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền từ người nghiện. Ngoài ra, X1 thường đến phòng trọ của Đinh Hải N ở ấp A, xã T, huyện L chơi, khi có người hỏi mua ma túy thì X1 hẹn đến phòng trọ do N thuê để bán ma túy. Xa đã bán ma túy cho Phan Thị L 04 lần, Hoàng Quang T 01 lần, Tạ Duy P2 02 lần, Nguyễn D 04 lần và nhiều người nghiện khác không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài ra, X1 và N còn hùn tiền với nhau 02 lần để mua ma túy về bán lại. Sau khi hùn tiền thì X1 là người đi mua ma túy về chia lại một phần cho N bán lại cho những người nghiện. N đã bán cho Tạ Duy P2 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất là ngày 13/4/2023. N bán cho Ngô Trần Bảo P3 03 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng, lần gần nhất N bán cho P3 là ngày 11/4/2023. Ngoài ra, N còn lấy ma túy trả công sửa xe cho Nguyễn Văn T7 và còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Số ma túy gồm 08 gói do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng trọ của N là một phần ma túy do N và X1 hùn nhau mua của H5 vào ngày 12/4/2023 với số tiền 2.500.000 đồng (trong đó N hùn 800.000 đồng và X1 1.700.000 đồng) để về bán lại nhưng chưa bán hết.

Quá trình điều tra xác định: Đinh Hải N và Nguyễn Thị Phương X1 còn có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, X1 mang theo ma túy đi từ nhà Đ1 đến phòng trọ của N. Tại đây có N,

Lâm Bá H6 và Tạ Duy P2 đang ngồi chơi. N có để 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở dưới nền nhà nhưng bên trong không còn ma túy. Thấy vậy, X1 lấy từ ốp lưng điện thoại ra 01 gói ma túy bỏ vào nỏ sử dụng. Sau khi sử dụng thì X1 để xuống nền nhà và đồng ý để N, H6 và P2 cùng sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì X1 và N bị lực lượng công an khám xét và giữ người trong trường hợp khẩn cấp như nêu trên. Ngoài ra, trước đó N và X1 còn có 02 lần tổ chức sử dụng ma túy. Cụ thể: lúc 18 giờ ngày 11/3/2023 và lúc 16 giờ ngày 12/3/2023, Tạ Duy P2 đến phòng trọ của N chơi. Tại đây, N cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy còn X1 cung cấp ma túy cho cả 03 người cùng sử dụng.

Căn cứ lời khai của Trần Thị Phương X, khoảng 16 giờ 10 phút ngày 13/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét nhà của Nguyễn Tấn Đ1 tại ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ trên bàn sắt sát tường phía sau nhà 19 gói nylon bên trong chứa ma túy. Đây là số ma túy của Đ1 dùng để bán cho người nghiện. Ngoài ra còn thu giữ trên tấm la phông bằng xốp trong phòng ngủ thứ ba 16 gói nylon kích thước 01cm x 04cm bên trong chứa ma túy. Đây là một phần ma túy còn lại của X hùn tiền với N mua của H5 về bán lại nhưng chưa bán hết.

Quá trình điều tra xác định: Đ1 bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 10/2022, nguồn ma túy do Đ1 mua của một người có nick Zalo tên "Be La" (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) về phân chia nhỏ bán lại cho người nghiện. Địa điểm bán ma túy của Đ1 là tại nhà ở ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đ1 đã bán ma túy cho Nguyễn Minh C nhiều lần (không nhớ rõ), lần gần nhất Đ1 bán ma túy cho C là ngày 02/4/2023 với số tiền 500.000 đồng. Ngày 13/4/2023, C nhắn tin cho Đ1 hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, Đ1 đồng ý và hẹn C đến nhà Đ1 để giao ma túy. Khi C đến thì thấy bị lực lượng công an đang khám xét nhà Đ1 như nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tấn Đ1.

Tại bản kết luận giám định số: 777/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0665gam, loại Methamphetamine (ma túy thu giữ của Phan Thị L và Hoàng Quang T).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3217 gam loại MDMA (ma túy thu giữ tại nhà L).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1160gam loại Methamphetamine (ma túy thu giữ trong ốp điện thoại của X).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1614gam loại Methamphetamine (ma túy thu giữ của Đinh Hải N).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0040gam loại Methamphetamine (ma túy thu giữ của X2 tại nhà Đ1).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,9181 gam loại Methamphetamine (ma túy thu giữ của Đ1).

Việc tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 777/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 chai nhựa, 02 đoạn ống hút, 02 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình cầu (01 bộ thu tại nhà L và 01 bộ thu tại phòng của N).

- 01 điện thoại hiệu Nokia, kèm sim số 0902543327 và 01 điện thoại di động hiệu S2, số seri: R28M226GN6T thu giữ của L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, có số seri Q8HIYDY575PNQSQS (kèm sim số 0937277649) thu giữ của T; 01 điện thoại di động hiệu S2, có số seri R58HA25MRGP (kèm sim số 0931550274 và sim số 0338695160) thu giữ của X; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, có số seri LJWWHYJ7BIZPEIWS (kèm sim số 0528085787 và sim số 0945686582) thu giữ của N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, có số seri WCEQNNPJORUCP77L (kèm sim số 0796792944) thu giữ của Đ1 là phương tiện do các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy.

Riêng 01 bóp da màu đen; 01 thẻ ATM màu xanh trắng in chữ V số 9704366816438533015 thu giữ của N xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho N.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS-LT ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Thị Phương X và Đinh Hải N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Phan Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Hoàng Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố.

- Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thị Phương X và Đinh Hải N từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Thị L từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hoàng Quang T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần tóm tắt của nội dung vụ án đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thể hiện: Phan Thị L bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ năm 2019 đến nay. Lệ đã nhiều lần mua ma túy của Trần Thị Phương X và một người tên P (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) về bán lại cho những người nghiện. L đã bán cho Hoàng Quang T, Nguyễn Hoài P1 nhiều lần và bán cho T5, Bé, G (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) nhiều lần, mỗi lần từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng và còn lấy ma túy trả tiền công cho Đỗ Văn T6 đến phụ giúp xây nhà cho L.

Ngoài ra L cùng với Hoàng Quang T còn có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: Khoảng 02 giờ ngày

13/4/2023, Hoàng Quang T mua của Trần Thị Phương X 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng đem về nhà L ở ấp C, xã T, huyện L. Tại đây, L và T tổ chức sử dụng ma túy với nhau, L là người cung cấp dụng cụ sử dụng còn T là người cung cấp ma túy. T và L thay nhau sử dụng hết 01 phần ma túy, phần còn lại có khối lượng 0,0665gam, loại Methamphetamine, L và T bàn bạc với nhau bán lấy tiền mua đồ ăn. Khi L đang đứng trước nhà chờ bán ma túy cho H3 (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Khám xét nhà L, Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 0,3217 gam loại MDMA do Lệ mua của P về để bán lại nhưng chưa bán hết.

Quá trình điều tra mở rộng đối với Nguyễn Thị Phương X1 và Đinh Hải N xác định. Xa bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9/2022, nguồn ma túy do X1 mua của một người tên H5 (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực xã P, huyện L. Xa đã bán ma túy cho Phan Thị L 04 lần, Hoàng Quang T 01 lần, Tạ Duy P2 02 lần, Nguyễn D 04 lần và nhiều người nghiện khác không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Địa điểm Xa bán ma túy đều thuộc xã T, huyện L. Ngoài X1 và N còn có 02 lần hùn tiền với nhau để mua ma túy về bán lại. N đã bán ma túy cho Tạ Duy P2 03 lần; bán cho Ngô Trần Bảo P3 03 lần và N còn lấy ma túy trả công sửa xe cho Nguyễn Văn T7 và bán ma túy cho nhiều người nghiện khác không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngày 12/4/2023, X1 và N hùn nhau số tiền 2.500.000 đồng (trong đó N hùn 800.000 đồng và Xa 1.700.000 đồng). X1 là người trực tiếp đi mua ma túy của H5 về chia lại cho N 08 gói có khối lượng 1,1614gam loại Methamphetamine, còn 20 gói thì X1 đã bán cho 03 gói, sử dụng hết 01 gói, 16 gói còn lại có khối lượng 2,0040gam loại Methamphetamine bị Công an thu giữ.

Ngoài hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thì X1 và N còn 03 lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong các ngày 11/4/2023, ngày 12/4/2023 và ngày 13/4/2023, tại phòng trọ của N ở ấp A, xã T, huyện L, cho X1 và N cùng một số đối tượng khác như phần nội dung vụ án đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Tấn Đ1: Đạt bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 10/2022. Địa điểm bán ma túy của Đ1 là tại nhà ở ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đ1 đã bán ma túy cho Nguyễn Minh C nhiều lần (không nhớ rõ), lần gần nhất là ngày 02/4/2023 với số tiền 500.000 đồng. Ngày 13/4/2023, C nhắn tin cho Đ1 hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng, Đ1 đồng ý và hẹn C đến nhà Đ1 để giao ma túy. Khi C đến thì thấy bị lực lượng công an đang khám xét nhà Đ1. Số ma túy thu giữ của Đ1 có khối lượng 2,9181 gam loại Methamphetamine.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thị Phương X và Đinh Hải N đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Phan Thị L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Quang T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật, lười lao động nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Đinh Hải N, có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không biết sửa đổi mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để cải tạo và giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, hiện bị cáo Trần Thị Phương X còn phải nuôi con nhỏ sống lệ thuộc; đối với bị cáo L là mẹ đơn thân nuôi hai con nhỏ và có mẹ ruột là bà Phan Thị H1 là Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến chống Mỹ (có giấy xác nhận của BTV Hội cựu thanh niên xung phong tỉnh Quảng Bình). Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo khi lượng hình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy công cụ, vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 phong bì chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 777/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 chai nhựa, 02 đoạn ống hút, 02 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình cầu (01 bộ thu tại nhà L và 01 bộ thu tại phòng của N).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại hiệu N1, kèm sim số 0902543327 và 01 điện thoại di động hiệu S2, số seri: R28M226GN6T thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, có số seri Q8HIYDY575PNQSQS (kèm sim số 0937277649) thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu S2, có số seri R58HA25MRGP (kèm sim số 0931550274 và sim số 0338695160) thu giữ của bị cáo X; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, có số seri LJWWHYJ7BIZPEIWS (kèm sim số 0528085787 và sim số 0945686582) thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, có số seri WCEQNNPJORUCP77L (kèm sim số 0796792944) thu giữ của bị cáo Đ1.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Phương X và Đinh Hải N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương X 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị Phương X chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Hải N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Hải N chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023 (ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam).

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Phan Thị L 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Thị L chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023 (ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam).

Căn cứ khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Quang T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023 (ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023 (ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 777/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 chai nhựa, 02 đoạn ống hút, 02 đoạn ống thủy tinh có một đầu hình cầu (01 bộ thu tại nhà L và 01 bộ thu tại phòng của N).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia, kèm sim số 0902543327 và 01 điện thoại di động hiệu S2, số seri: R28M226GN6T thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, có số seri Q8HIYDY575PNQSQS (kèm sim số 0937277649) thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu S2, có số seri R58HA25MRGP (kèm sim số 0931550274 và sim số 0338695160) thu giữ của bị cáo X; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, có số seri LJWWHYJ7BIZPEIWS

(kèm sim số 0528085787 và sim số 0945686582) thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, có số seri WCEQNNPJORUCP77L (kèm sim số 0796792944) thu giữ của bị cáo Đ1.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị Phương X, Đinh Hải N, Phan Thị L, Hoàng Quang T, Nguyễn Tấn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (4).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà